

UBND TỈNH THANH HOÁ  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/SKH-CN-QLCS

V/v hướng dẫn đề xuất đặt hàng dự án thuộc  
Chương trình Nông thôn miền núi bắt đầu  
thực hiện từ năm 2019

Thanh Hoá, ngày 10 tháng 02 năm 2018

ĐẾN	Số: 55.....
	Ngày: 11/1.....
	Chuyên: .....

Kính gửi: ..... *Sở Y tế* .....

Thực hiện Công văn số 4391/BKH-CN-DDP ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ khoa học và Công nghệ về việc đề xuất đặt hàng dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi bắt đầu thực hiện từ năm 2019; Thông tư số 07/2016/TT-BKH-CN ngày 22/4/3016 Quy định quản lý Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các đơn vị, tổ chức đề xuất các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ thuộc Chương trình Nông thôn miền núi bắt đầu thực hiện từ năm 2019 như sau:

Đề xuất nhiệm vụ phải phù hợp với mục tiêu, nội dung của Chương trình Nông thôn miền núi đã được phê duyệt tại Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 13/10/2015 của Thủ tướng chính phủ.

Hồ sơ đề xuất dự án gồm:

1. Phiếu đề xuất dự án nông thôn miền núi bắt đầu thực hiện năm 2019;
2. Thuyết minh dự án;
3. Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức chủ trì;
4. Lý lịch khoa học của cá nhân chủ nhiệm dự án;
5. Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ.
6. Tài liệu chứng minh xuất xứ công nghệ của dự án.

(Có biểu mẫu kèm theo)

Thời hạn gửi hồ sơ đề xuất dự án của Quý cơ quan, đơn vị về Sở Khoa học và công nghệ Thanh Hoá trước 16h 30ph ngày 10/02/2018 tại văn thư Sở hoặc gửi qua đường bưu điện. (gửi bản điện tử theo địa chỉ: [pqlcs.skcnth@gmail.com](mailto:pqlcs.skcnth@gmail.com)).

Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 13/10/2015; Thông tư số 07/2016/TT-BKH-CN ngày 22/4/3016; Thông tư số 348/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính và các biểu mẫu đề xuất dự án được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ: <http://skhcn.thanhhoa.gov.vn>.

(gửi kèm theo Công văn số 4391/BKHCN-ĐP ngày 28/12/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, liên hệ với phòng Quản lý KH&CN Cơ sở theo số điện thoại: 0947.330.805 (CV Trịnh Quốc Việt) để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLCS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Xuân Minh**

**UBND TỈNH THANH HÓA  
SỞ Y TẾ**

Số: **01** /SY

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở (để báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP.

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Thanh Hóa, ngày **16** tháng 01 năm 2018

**TL. GIÁM ĐỐC  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Lê Hồng Quang**

**PHIẾU ĐỀ XUẤT****DỰ ÁN NTMN BẮT ĐẦU THỰC HIỆN NĂM 2019****1 Tên dự án:****2 Mục tiêu dự kiến của dự án:****3 Giải trình tính cấp thiết (tầm quan trọng, tính thời sự hoặc cấp bách...):****4 Xuất xứ công nghệ của dự án:***Công nghệ lựa chọn để ứng dụng chuyển giao đáp ứng các yêu cầu sau:**a) Hướng vào giải quyết những vấn đề có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của nơi thực hiện dự án và bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường sinh thái; phù hợp với nhu cầu phát triển và điều kiện thực tế của vùng miền, địa phương và mục tiêu của Chương trình;**b) Tiên tiến, có tính mới và hiệu quả hơn so với công nghệ hiện có đang áp dụng rộng rãi tại địa phương;**c) Đã có quy trình kỹ thuật ổn định, phù hợp với khả năng tiếp thu của các tổ chức và người dân nơi thực hiện dự án;**d) Được công nhận là tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc được tạo ra từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp Bộ, cấp tỉnh, cấp quốc gia đã được đánh giá, nghiệm thu từ mức đạt trở lên hoặc được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ cho phép ứng dụng chuyển giao.***Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ :***- Tên:**- Cơ quan, Đơn vị chủ quản:**- Địa chỉ:**Điện thoại, email:***5 Các nội dung chính của dự án:****6 Thời gian thực hiện dự án: ..... tháng, từ tháng .....năm 2019 đến tháng .... năm 20....****7 Kết quả dự kiến:***(nêu rõ các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật chủ yếu cần đạt của sản phẩm)***8 Về thị trường tiêu thụ sản phẩm và địa chỉ áp dụng:****9 Nhu cầu kinh phí thực hiện dự án:**

Tổng.....triệu đồng, trong đó:

Nguồn từ đơn vị chủ trì:

Nguồn khác:

Nguồn SNKH:

**10 Địa chỉ đơn vị đề xuất:***- Cơ quan, Đơn vị chủ quản:**- Địa chỉ:**Điện thoại, email:***Đơn vị đề xuất dự án**  
*(ký, ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu)*

**MẪU THUYẾT MINH DỰ ÁN**  
**thuộc Chương trình Nông thôn miền núi**

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN**

1. Tên Dự án: .....

2. Mã số:

3. Cấp quản lý: - Bộ Khoa học và Công nghệ:   
- Ủy quyền cho địa phương quản lý:

4. Thời gian thực hiện: ..... tháng, từ tháng ..../20... đến tháng ..../20...

5. Dự kiến kinh phí thực hiện: ..... triệu đồng

Trong đó:

- Ngân sách sự nghiệp khoa học trung ương: ..... triệu đồng
- Ngân sách địa phương: ..... triệu đồng
- Nguồn khác: ..... triệu đồng

Phương thức khoán chi:

- Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng:
- Khoán chi từng phần:

6. Tổ chức chủ trì thực hiện Dự án:

Tên tổ chức:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

7. Chủ nhiệm Dự án:

Họ, tên:

Học hàm, học vị:

Địa chỉ:

E-mail:

Chức vụ:

Điện thoại:

CQ:

NR:

Mobile:

8. Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ:

Tên cơ quan:

Địa chỉ:

Điện thoại:

## 9. Tính cấp thiết của dự án:

Nêu tóm tắt về điều kiện tự nhiên, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh hoặc vùng; chiến lược, qui hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh hoặc vùng.

Trên cơ sở đó lựa chọn và phân tích mức độ cần thiết của dự án đối với chiến lược, qui hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế- xã hộicủa tỉnh hoặc vùng trong tương lai.

## 10. Tính tiên tiến và thích hợp của công nghệ được ứng dụng, chuyển giao:

Nêu những thông tin cơ bản, mới nhất về các công nghệ đang được áp dụng tại địa phương trong lĩnh vực dự án dự kiến triển khai;

- Đặc điểm và xuất xứ của công nghệ dự kiến áp dụng.
- Nêu tính tiên tiến của công nghệ dự kiến áp dụng so với các công nghệ đang áp dụng tại địa phương.
- Nêu tính thích hợp của công nghệ dự kiến áp dụng.

## II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI DỰ ÁN

### 11. Mục tiêu:

11.1. Mục tiêu chung:

11.2. Mục tiêu cụ thể

12. Nội dung (nêu những nội dung và các bước công việc cụ thể mà dự án cần triển khai thực hiện để đạt được mục tiêu):

- Mô tả công nghệ ứng dụng;
- Những vấn đề trọng tâm mà dự án cần giải quyết (xây dựng mô hình, ứng dụng công nghệ tạo sản phẩm mới ...;
- Liệt kê và mô tả nội dung, các bước công việc cần thực hiện để giải quyết những vấn đề đặt ra, kể cả đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tại địa phương, tập huấn cán bộ kỹ thuật và nông dân.

### 13. Giải pháp thực hiện:

- Giải pháp về mặt bằng và xây dựng cơ bản (nếu có).
- Giải pháp về đào tạo
- Giải pháp về tổ chức sản xuất, trong đó làm rõ:
  - + Giải pháp về xây dựng mô hình dự án;
  - + Giải pháp thu hút, sử dụng lao động: Số lượng lao động trực tiếp, gián tiếp tham gia dự án và thu nhập hàng tháng.
- Giải pháp về thị trường tiêu thụ sản phẩm
- Giải pháp về nguồn vốn

Phân tích và tính toán tài chính của quá trình thực hiện dự án trên cơ sở:

Tổng kinh phí đầu tư cần thiết để triển khai dự án, trong đó nêu rõ vốn từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ Trung ương, ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ địa phương, nguồn vốn khác (có văn bản pháp lý kèm theo).

- Giải pháp thu hút cán bộ khoa học trẻ, cán bộ tình nguyện đến làm việc thường xuyên tại các vùng nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số để hướng dẫn, chuyển giao công nghệ trong quá trình thực hiện dự án (nếu có).

14. Tiến độ thực hiện:

TT	Các nội dung, công việc thực hiện chủ yếu	Sản phẩm phải đạt	Thời gian (BĐ-KT)	Cơ quan thực hiện (ghi rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp)
1	2	3	4	5

15. Sản phẩm của dự án:

15.1. Nêu sản phẩm cụ thể của dự án:

TT	Tên sản phẩm	Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật	Chú thích
1	2	3	4
1			
2			
3			

15.2. Phương án phát triển sau khi kết thúc dự án:

16. Kinh phí thực hiện dự án phân theo các khoản chi:

TT	Nguồn kinh phí	Tổng số	Trong đó				
			Thuê khoán chuyên môn và đào tạo	Nguyên, vật liệu, năng lượng	Thiết bị, máy móc	Xây dựng cơ bản	Chi khác
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng kinh phí						
	Trong đó:						
1	Ngân sách SNKH & CN TW						
2	Ngân sách SNKH & CN ĐP						
3	Nguồn ngân sách khác						
4	Các nguồn vốn khác						
	- Tự có						
	- Khác (vốn huy động, ...)						

**17. Hiệu quả kinh tế - xã hội:**

**17.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội trực tiếp của dự án:**

- Hiệu quả kinh tế: đánh giá tính tiên tiến của sản phẩm tạo ra, ước tính hiệu quả kinh tế bằng số lượng, hoặc bằng tiền;

- Hiệu quả về xã hội: *(xóa đói giảm nghèo, nâng cao dân trí, giải quyết việc làm cho bao nhiêu lao động, mức thu nhập tăng như thế nào so với trước khi thực hiện dự án)*

- Đánh giá hiệu quả thu hút cán bộ khoa học trẻ, cán bộ tình nguyện đến làm việc thường xuyên tại các vùng nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số để hướng dẫn, chuyển giao công nghệ trong quá trình thực hiện dự án (nếu có)

**17.2. Khả năng và kế hoạch mở rộng của dự án:**

Ngày....tháng....năm 20...

**Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

Ngày....tháng....năm 20...

**Tổ chức chủ trì dự án**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

Ngày....tháng....năm 20...

**Sở Khoa học và Công nghệ**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

Ngày .... tháng năm 20...

**Bộ Khoa học và Công nghệ**  
*(Đối với dự án TW quản lý)*  
*(Ký tên, đóng dấu)*





**Khoản 3. Nguyên vật liệu, năng lượng**

**Triệu đồng**

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn				Khác	
						NSTW		NSDP			
						Tổng	Khoản chi	Không khoản chi	Tổng	Khoản chi	Không khoản chi
3.1	Nguyên, vật liệu										
3.2	Dụng cụ, phụ tùng										
3.3	Năng lượng, nhiên liệu										
	- Than										
	- Điện	KW/h									
	- Xăng, dầu										
	- Nhiên liệu khác										
<b>Cộng</b>											

**Khoản 4. Thiết bị, máy móc chuyên dùng**

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn						Triều đông
						NSTW		NSDP		Khác		
						Tổng	Khoản chi	Tổng	Khoản chi	Tổng	Khoản chi	
4.1	Mua thiết bị công nghệ											
4.2	Khấu hao thiết bị											
4.3	Vận chuyển lắp đặt											
<b>Cộng</b>												

**Khoản 5. Xây dựng cơ bản**

TT	Nội dung	Kinh phí	Nguồn vốn				Triều đông
			NSDP		Khác		
			Tổng	Khoản chi	Tổng	Khoản chi	
5.1	Chi phí xây dựng .....m <sup>2</sup> nhà xưởng, phòng nhân giống, nhà kính, nhà lưới, vườn ươm						
5.2	Chi phí sửa chữa ..... m <sup>2</sup> nhà xưởng						
5.3	Chi phí lắp đặt hệ thống điện, hệ thống nước						
<b>Cộng</b>							

**Khoản 6. Công lao động**

Triệu đồng

TT	Nội dung	Số lượng (người)	Số công	Đơn giá	Kinh phí	Nguồn vốn					
						NSTW		NSDP		Khác	
						Tổng	Khoản chi	Không khoản chi	Tổng		Khoản chi
1	Kỹ sư										
1.1	Kỹ sư chỉ đạo										
1.2	.....										
2	Kỹ thuật viên										
2.1	Kỹ thuật viên chỉ đạo và thực hiện nội dung công nghệ										
2.2	Kỹ thuật viên chỉ đạo và thực hiện nội dung công nghệ .....										
3	Lao động đơn giản										
3.1	Lao động đơn giản thực hiện nội dung										
3.2	Lao động đơn giản thực hiện nội dung										
3.3	.....										
	<b>Cộng</b>										

**Khoản 7. Chi khác**

Triệu đồng

TT	Nội dung	Kinh phí	Nguồn vốn							
			NSTW		NSDP		Khác			
			Tổng	Khoán chi	Không khoán chi	Tổng		Khoán chi	Không khoán chi	
7.1	Công tác phí									
7.2	Quản lý cơ sở									
7.3	Chi phí đánh giá, kiểm tra, nghiệm thu									
	- Chi phí kiểm tra, nghiệm thu mô hình									
	- Chi phí tự đánh giá kết quả thực hiện (nghiệm thu cơ sở)									
	- Chi phí nghiệm thu cấp tỉnh									
7.4	Chi khác									
	- Thông tin, tuyên truyền									
	- Tiếp thị, quảng cáo									
	- Hội thảo									
	- Hội nghị									
	- In ấn tài liệu, văn phòng phẩm									
7.5	Phụ cấp Chủ nhiệm dự án									
	<b>Cộng</b>									

**TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ**

<p><b>1. Tên tổ chức:</b></p> <p>Năm thành lập:</p> <p>Địa chỉ:</p> <p>Điện thoại: Fax:</p> <p>Email:</p>
<p><b>2. Chức năng nhiệm vụ và loại hình sản xuất, kinh doanh</b> <i>(mình chứng các lĩnh vực liên quan đến dự án đề xuất)</i></p>
<p><b>3. Tổng số cán bộ có trình độ từ trung cấp trở lên có chuyên môn phù hợp với nội dung dự án của tổ chức</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tiến sỹ:</li><li>- Thạc sỹ:</li><li>- Đại học:</li><li>- Cao đẳng và trung cấp kỹ thuật:</li></ul>
<p><b>4. Kinh nghiệm và thành tựu trong 5 năm gần nhất liên quan đến việc tiếp nhận và triển khai công nghệ của Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm dự án</b> (nếu thành tựu cụ thể trong tiếp nhận, triển khai công nghệ và chỉ đạo sản xuất kinh doanh)</p>
<p><b>5. Cơ sở vật chất kỹ thuật và những lợi thế để thực hiện dự án</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhà xưởng, điều kiện về mặt bằng triển khai dự án:</li><li>- Thiết bị máy móc sẵn có phục vụ cho việc triển khai dự án:</li></ul>
<p><b>6. Khả năng huy động các nguồn vốn khác (ngoài ngân sách) để thực hiện dự án</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Vốn tự có: ..... triệu đồng</li><li>- Nguồn vốn khác: ..... triệu đồng</li></ul>

....., ngày ..... tháng ..... năm 20...

**THỦ TRƯỞNG  
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ DỰ ÁN**

## LÝ LỊCH KHOA HỌC CỦA CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM DỰ ÁN

<b>A. Thông tin chung về cá nhân chủ trì dự án</b>			
Họ và tên:			
Ngày tháng năm sinh:			
Nam, nữ:			
Địa chỉ			
Điện thoại:	CQ:	NR:	Mobile:
Fax:	Email:		
Chức vụ:			
<b>B. Trình độ đào tạo</b>			
<b>1. Trình độ chuyên môn</b>			
Học vị/học hàm:			
Năm nhận bằng:			
Chuyên ngành đào tạo:			
Quá trình, nơi và chuyên ngành đào tạo:			
<b>2. Các khóa học chuyên môn khác đã hoàn thành</b>			
Lĩnh vực:			
Năm:			
Nơi đào tạo:			
<b>C. Kinh nghiệm về quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh và tiếp nhận, triển khai công nghệ</b>			
Số năm kinh nghiệm:			
Số dự án đã chủ trì tiếp nhận và triển khai:			
TT	Tên dự án	Tên tổ chức chủ trì	Năm bắt đầu-kết thúc
1.			
2.			
<b>D. Thành tựu hoạt động trong công tác tổ chức tiếp nhận, chuyển giao, triển khai công nghệ và sản xuất kinh doanh khác</b>			

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**CƠ QUAN NƠI LÀM VIỆC CỦA  
CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM DỰ ÁN**  
(xác nhận và đóng dấu)

**CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM DỰ ÁN**  
(Họ tên và chữ ký)



Số: 4391/BKHCN-ĐP

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2017

V/v đề xuất đặt hàng dự án thuộc  
Chương trình Nông thôn miền núi bắt  
đầu thực hiện từ năm 2019

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THANH HÓA	
ĐẾN	Số: 05
Chuyển:	Ngày: 21/12/2017
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh/thành phố  
trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 13/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ ngày 19/01/2016 phê duyệt "Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025" (Chương trình), Thông tư số 07/2016/TT-BKHCN ngày 22/4/2016 Quy định quản lý Chương trình (Thông tư số 07), Công văn số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017 hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2019, để đảm bảo tiến độ xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện các dự án thuộc Chương trình bắt đầu thực hiện từ năm 2019, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chi tiết một số nội dung đề xuất đặt hàng dự án thuộc Chương trình như sau:

**1. Tổ chức lựa chọn và đề xuất đặt hàng dự án thuộc Chương trình**

a) Căn cứ mục tiêu, nội dung của Chương trình, Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn đề xuất dự án và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo hướng dẫn tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 11 của Thông tư số 07.

Hồ sơ đề xuất dự án phải đáp ứng các yêu cầu theo hướng dẫn tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14 của Thông tư số 07.

b) Danh mục dự án mà Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đề xuất đặt hàng gửi Bộ Khoa học và Công nghệ được xếp theo thứ tự ưu tiên và phân loại theo hai nhóm: nhóm do Trung ương quản lý và nhóm uỷ quyền địa phương quản lý theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 07.

c) Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để đối ứng thực hiện dự án khi được phê duyệt.

**2. Một số lưu ý trong quá trình lựa chọn, đề xuất dự án**

- Hồ sơ đề xuất dự án phải xây dựng theo đúng các biểu mẫu được ban hành kèm theo Thông tư số 07.



- Dự toán kinh phí thực hiện dự án được xây dựng theo quy định của Thông tư số 348/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình.

- Trong quá trình lựa chọn, đề xuất dự án các tỉnh/thành phố cần ưu tiên những dự án hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ tại vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số; dự án có sự tham gia của doanh nghiệp với vai trò là hạt nhân trong chuỗi giá trị sản xuất hàng hóa tại địa bàn triển khai, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất các sản phẩm chủ lực của địa phương, tạo thêm nhiều việc làm, cải thiện đời sống nhân dân; dự án ứng dụng công nghệ cao, trong sản xuất nông nghiệp, phát triển nông thôn.

- Rà soát để các dự án tham gia Chương trình có xuất xứ công nghệ và tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ phải đáp ứng các tiêu chí được quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 6 của Thông tư số 07 và có nội dung không trùng lặp với các dự án thuộc Chương trình đã triển khai tại địa phương trong giai đoạn 2011-2015 và từ năm 2016 trở lại đây.

### 3. Thời hạn nộp hồ sơ

Hồ sơ đề xuất dự án kèm theo văn bản đề xuất đặt hàng của Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ (thông qua Văn phòng Chương trình Nông thôn miền núi), địa chỉ số 113 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, Hà Nội *chậm nhất là ngày 30 tháng 3 năm 2018* để đảm bảo tiến độ xây dựng kế hoạch của Chương trình phù hợp với kế hoạch và dự toán ngân sách KH&CN năm 2019 theo quy định.

Bộ Khoa học và Công nghệ xin thông báo để các Quý Sở biết và phối hợp thực hiện./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Phạm Công Tạc (để báo cáo)
- Vụ KH&CN, VPNTMN;
- Lưu: VT, ĐP.

TL. BỘ TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ PHÁT TRIỂN KH&CN ĐỊA PHƯƠNG



Nguyễn Văn Liễu